

Bản án số: **453/2022/HS-PT**

Ngày: 16-11-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông **Trương Công Thi**

Các thẩm phán: ông **Nguyễn Cường**

 ông **Nguyễn Tấn Long**

- Thư ký phiên tòa: ông **Phạm Minh Hoàng**, Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng tham gia phiên tòa: ông **Đoàn Minh Lộc**, Kiểm sát viên.

Vào ngày 16 tháng 11 năm 2022 tại điểm cầu trung tâm Trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng và điểm cầu thành phần Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam, Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng xét xử phúc thẩm công khai bằng hình thức trực tuyến vụ án hình sự thụ lý số: 396/2022/TLPT-HS ngày 29 tháng 9 năm 2022 đối với bị cáo Phan Trần Công M và đồng phạm bị xét xử về tội “*Giết người*” và “*Cố ý gây thương tích*”. Do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 47/2022/HS-ST ngày 15-8-2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam.

Bị cáo có kháng cáo:

1. Phan Trần Công M, sinh ngày 09/9/1997, tại Quảng Nam; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: tỉnh Quảng Nam; nghề nghiệp: Thợ cơ khí; trình độ văn hóa: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông Phan Công T (*đã chết*) và bà Trần Thị H (*sinh năm 1973*); Bị cáo chưa có vợ, con.

Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo đầu thú và bị tạm giữ từ ngày 18/8/2021, chuyển sang tạm giam ngày 28/8/2021, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Quảng Nam. Có mặt.

2. Trịnh H, sinh ngày 17/10/2004, tại Quảng Nam; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: tỉnh Quảng Nam; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ

văn hóa: 07/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trịnh Minh H (*đã chết*) và bà Dương Thị H (*đã chết*); Bị cáo chưa có vợ, con.

Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo đầu thú và bị tạm giữ từ ngày 18/8/2021, chuyển sang tạm giam ngày 28/8/2021, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Quảng Nam. Có mặt.

3. Nguyễn Thanh Nhật D, sinh ngày 10/10/1997, tại Q, Quảng Nam; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: huyện Q, tỉnh Quảng Nam; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Thanh B (*sinh năm 1968*) và bà Lê Thị Xuân H (*sinh năm 1970*); Vợ Nguyễn Thị Tố V (*sinh năm 1997*), bị cáo có 01 con sinh năm 2020;

Tiền án: không.

Tiền sự: ngày 20/6/2021, bị UBND xã C, thành phố H xử phạt hành chính với số tiền 2.500.000 đồng về hành vi xâm hại sức khỏe của người khác (*Quyết định số 209 ngày 05/7/2021, đã chấp hành xong*).

Bị cáo đầu thú và bị tạm giữ từ ngày 18/8/2021, chuyển sang tạm giam ngày 28/8/2021, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Quảng Nam. Có mặt.

- Những người bào chữa cho các bị cáo:

1. Người bào chữa cho bị cáo Phan Trần Công M: Luật sư **Phạm Xuân L** - Văn phòng Luật sư T, thuộc Đoàn luật sư tỉnh Quảng Nam, bào chữa cho bị cáo theo yêu cầu của cơ quan tiến hành tố tụng. Có mặt.

Địa chỉ: tỉnh Quảng Nam;

2. Người bào chữa cho bị cáo Trịnh H: Bà Nguyễn Thị Thu V Trợ giúp viên pháp lý, Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Quảng Nam, bào chữa cho bị cáo theo yêu cầu của cơ quan tiến hành tố tụng. Có mặt.

Địa chỉ: tỉnh Quảng Nam.

3. Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Thanh Nhật D:

- Luật sư Bùi Bá D - Văn phòng Luật sư H, thuộc Đoàn luật sư tỉnh Quảng Nam, bào chữa cho bị cáo theo yêu cầu của cơ quan tiến hành tố tụng. Có mặt

Địa chỉ: tỉnh Quảng Nam;

Người đại diện hợp pháp cho bị cáo Trịnh H: Ông Trịnh N, sinh năm 1990; trú tại: huyện Q, tỉnh Quảng Nam. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Phan Trần Công M và Lưu Văn Q cùng trú thôn Hòa M, xã Q 2, huyện Q, tỉnh Quảng Nam có mâu thuẫn trong sinh hoạt, M cho rằng Q sống không tốt với M vì nhiều lần M gọi điện cho Q nhưng Q không nghe máy. Vào sáng ngày 16/8/2021, M và Trịnh H cầm theo cây gậy bóng chày và cây đao (do H và M đặt mua trên mạng vào khoảng tháng 4 năm 2020 với số tiền 1.550.000 đồng để khi cần đánh nhau thì mang ra sử dụng) đến nơi làm việc của Q để gây chuyện nhưng được can ngăn, sau đó M và H đi về (H mang cây gậy và cây đao về nhà H để cất giữ). Vào tối ngày 16/8/2021, Q đăng trên facebook với nội dung “Coi ăn được anh đây thì ăn, chứ ko có chuyện đó ku nghe, nói cho ku biết rứa ak”.

Khoảng 21 giờ ngày 17/8/2021, sau khi đi chơi về ngang qua cầu Ngõ Tám T (thôn Hòa M, Q 2, Q) thì Phan Trần Công M và Trịnh H đi mua ba chai nước ngọt về ngồi trên cầu uống nói chuyện cùng với Nguyễn Thanh Nhật D và Văn Tấn T. Trong lúc nói chuyện H có lướt facebook thì thấy Q đăng nội dung như đã nêu ở trên, H đưa điện thoại cho M xem. M cho rằng nội dung mà Q đăng trên facebook có ý gây sự với M nên M gọi điện thoại hỏi Q đang ở đâu thì Q trả lời đang ở nhà, lúc này M rủ H đến nhà Q để bảo Q gỡ bài đã đăng trên facebook; H đồng ý nên cùng M về cầu Ngõ Tám T. Sau đó, Q điện cho Nguyễn Hữu N đến kể lại sự việc nêu trên rồi cùng N đến cầu Ngõ Tám T để gặp M giải quyết mâu thuẫn.

Tại đây, sau khi M nghe điện thoại của Q (có chữ thể vắng tục) và hẹn đánh nhau trên cầu Ngõ Tám T. Lúc này, M bảo H về nhà H để lấy két vỏ chai và cây “đồ” (H hiểu là cây đao và cây gậy bóng chày), khi M nói H về lấy hung khí thì D nghe và biết là lấy hung khí để chuẩn bị đánh nhau. Do sợ M không thể tự mình đánh nhau với nhóm của Q nên D tự nguyện cùng M đánh lại nhóm của Q. Đối với H, sau khi nghe M nói thì lấy xe máy chạy về nhà H lấy 01 két vỏ chai thủy tinh pepsi, 01 bọc “hàng” (bên trong có 01 cây đao và 01 cây gậy bóng chày). Lúc H đem hung khí ra để gần nhà bà Phan Thị H, rồi dừng xe tại đây. Thấy vậy, M từ cầu Ngõ Tám T đến chỗ H mang hung khí ra cầu Ngõ Tám T để đánh nhau với nhóm của Q. Biết chuẩn bị đánh nhau nhưng do đã bị thương tích trước đó nên T không tham gia và chạy xe máy rời khỏi cầu Ngõ Tám T rồi dựng xe ngồi trước nhà bà Phan Thị H. Tại đây, khi thấy nhóm của Q gồm: Q, N (mỗi người cầm 01 tuýp sắt dài khoảng 50-60cm) và V (đi xe máy theo sau) đi về hướng cầu Ngõ Tám T, thì H khiêng két vỏ chai đặt tại đoạn đường dốc gần ngã ba dẫn lên cầu, M cầm cây đao và cây gậy bóng chày, D cầm cái ná cao su, tất cả cùng nhau dùng vỏ chai ném về phía nhóm Q, D vừa ném vỏ chai vừa bắn ná (cái ná do D tự chế mang theo) về hướng nhóm của Q.

Sau khi nhóm của M ném hết vỏ chai thì chạy về phía bên kia cầu Ngõ Tám T. Lúc này, Q, N và V chạy đuổi theo nhóm của M. Nhóm của M chạy qua khỏi cầu thì H chạy trước vừa chạy vừa ném đá và D dùng ná cao su bắn về phía nhóm Q làm trúng vào chân phải của V gây ra thương tích; M chạy sau cùng, tay trái cầm cây gậy bóng chày, tay phải cầm cây đao. M chạy đến trước khu vực

nhà bà Phan Thị H thì vút cây gậy bóng chày bên cạnh xe của H. Khi phát hiện N và Q đuổi kịp thì M nhảy xuống ruộng lúa bên phải theo hướng chạy, còn H và D chạy trên đường bê tông cách M khoảng 03 mét. M đứng dưới ruộng và hai bên có lời qua tiếng lại vài giây thì M nhảy lên lại trên đường bê tông cãi nhau với nhóm Q và N. D và H đứng cách nhóm của Q khoảng 04 mét, thì D và H nhặt đá ném về nhóm Q (*không rõ trúng ai hay không*). Khi thấy M từ ruộng lên đường bê tông thì H biết hai bên đánh nhau, nên H chạy vào nhà bà nội của H lấy cây lau nhà. Lúc này, D đứng ở vị trí đất trống (*cách M đang đứng khoảng 07 mét*), M cầm cây đao đứng đối diện với N cách nhau khoảng 01 mét; Q đứng bên trái N và cầm tuýp sắt; V đứng phía sau giữa Q và N, V không cầm hung khí gì. Lúc này, N cầm cây tuýp sắt đưa lên đánh từ trên xuống dưới vào M, M đưa tay trái lên đỡ đồng thời tay phải cầm cây đao chém 01 nhát vào cổ của N làm N ngã gục tại chỗ. Thấy vậy Q liền ngồi ôm đỡ vùng vai và đầu của N (*N nằm giữa trên đường bê tông, đầu hướng vào nhà bà H, chân hướng ra ruộng lúa*) thì cùng lúc này H cầm cây lau nhà chạy ra và D nhặt cây sắt gần vị trí N nằm rồi xông vào đánh nhiều cái về hướng Q và N. Do bị D và H đánh bất ngờ nên Q thả N ra bỏ chạy về hướng cầu Ngõ Tám T. Tiếp tục D đuổi theo và đánh 02 -03 cái vào lưng của Q; H cầm cây lau nhà đánh vào vai và tay của Q làm Q bị ngã, Q tiếp tục bỏ chạy thì D quay lại chỗ M đứng còn H đuổi theo Q qua khỏi cầu Ngõ Tám T thì quay lại, thấy N bị thương tích ở cổ, máu chảy nhiều thì D và T đưa N đi cấp cứu tại Trung tâm Y tế huyện D Xuyên. M và H mang hung khí bỏ trốn, khi đến đoạn đường bê tông thuộc thôn Dưỡng Xuân, xã Q 1 thì M vút cây đao và cây gậy bóng chày. Sau khi D đưa N đi cấp cứu thì D tìm gặp M và H rồi cùng nhau bỏ trốn.

Đến ngày 18/8/2021, Phan Trần Công M, Trịnh H và Nguyễn Thanh Nhật D đến Cơ quan Công an xã Q 2 để đầu thú về hành vi phạm tội của mình.

** Tang vật tạm giữ:*

- Quá trình khám nghiệm hiện trường, Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Quảng Nam thu giữ:

+ 01 đoạn kim loại hình hộp chữ nhật 02 x 04cm, dài 61,3cm, một đầu bằng, một đầu cắt nhọn (*có bám dính chất màu nâu đỏ*); 01 đoạn kim loại hình hộp vuông 1,5cm, dài 50,6cm, một đầu bị hoen rỉ; 01 vỏ két nhựa màu xanh hiệu Pepsi loại 24 ô, kích thước 46,6 x 30,3 x 12cm; 04 vỏ chai thủy tinh hiệu Pepsi, loại 390ml; 01 cây lau nhà, đoạn cây kim loại tròn dài 1,17 mét, đường kính 02cm, bị cong vênh, một đầu có cán nhựa màu xanh dài 27cm, một đầu còn lại có hộp nhựa màu đen bị bể vỡ nham nhở; 01 bông lau sợi vải và hộp nhựa màu xanh; 01 áo thun màu trắng có ghi chữ Verpsacelove Medusa; 01 áo thun màu trắng có ghi chữ Fenoirromaitaly 1925; 03 chai Revive chanh muối loại 390ml, bên trong các chai có nhiều chất lỏng màu cam; 01 vỏ gói thuốc lá hiệu Whiter Horse, bên trong có 04 điếu thuốc lá; 02 quẹt ga hiệu “Viva” màu vàng và màu tím; 01 đôi dép nhựa màu cam hiệu “Việt Thắng”; 01 đôi dép màu cam – đen, có in chữ “Đẹp Đẹp”; Một số mảnh vỡ của chai thủy tinh; Dấu vết màu nâu đỏ tại hiện trường.

- Ngày 19/8/2021, Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Quảng Nam tiến hành truy tìm vật chứng đã thu giữ:

+ 01 cây dao dài 61,8cm, lưỡi dài 43,6cm, mũi dao nhọn, cán dao dài 17,9cm, trên cán dao có hai khoen kim loại màu vàng; 01 cây gậy dùng đánh bóng chày hình trụ tròn màu đen, dài 70,3cm.

- Ngoài ra, Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Quảng Nam còn tạm giữ các đồ vật sau:

+ 01 xe mô tô Yamaha Sirius màu trắng, biển số 92G1 – 302.26, chủ sở hữu ông Văn Tấn Minh, sinh năm 1972, là cha ruột của Văn Tấn T; 01 điện thoại di động hiệu Iphone X màu trắng, bên trong có sim số 0348847456 (*đã được niêm phong*); 01 điện thoại di động hiệu Nokia 105 màu đen, bên trong có sim số 0762.777.712 (*đã được niêm phong*). (tạm giữ của Văn Tấn T); 01 điện thoại di động hiệu Samsung J8 màu xám, kiểu máy SM-J810Y/DS, số seri: R58K92AWMXF, bên trong chứa sim số 0908696184 (*đã được niêm phong*) của Lưu Văn Q. (BL 33-35; 243)

- Đối với cái ná cao su mà Nguyễn Thanh Nhật D đã sử dụng để bắn đá về phía nhóm của Q: D khai nhận sau khi rời khỏi hiện trường, D đã vứt bỏ nhưng không xác định đã vứt bỏ ná cao su tại khu vực nào nên không có cơ sở để tìm kiếm.

- Quá trình khám nghiệm tử thi: Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Quảng Nam thu giữ mẫu máu của nạn nhân Nguyễn Hữu N.

- Tại biên bản xem xét dấu vết đối với Phan Trần Công M: mặt sau khuỷu tay trái, đoạn 1/3 cánh tay trái có vết xây xước da đã liền da non trên diện 12cm x 02cm, bị sưng nề vùng khuỷu tay trái (*M khai đây là vết thương do N dùng đoạn sắt đánh*).

- Tại biên bản xem xét dấu vết đối với Trịnh H: vùng mông phải có vết xây xước da diện 03 x 02cm; vùng gối phải có vết xây xước da diện 1,8 x 01 cm; vùng ngoài gối phải có vết xây xước da diện 01 x 03 cm (*H lời khai đây là vết thương do H đuổi đánh Q bị vấp ngã gây nên*).

- Tại biên bản xem xét dấu vết đối với Nguyễn Thanh Nhật D: không phát hiện dấu vết nghi vấn gì trên cơ thể.

* Tại Bản kết luận giám định pháp y tử thi số 167/GDPY-PC09 ngày 23/8/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Nam đã mô tả chi tiết và kết luận đối với Nguyễn Hữu N, như sau:

Khám ngoài

- Tử thi nam giới được xác định là Nguyễn Hữu N (*sinh năm: 1991, trú thôn Hoà M, xã Q 2, huyện Q, tỉnh Quảng Nam*) đặt nằm ngửa trên giường gỗ bên trong nhà nạn nhân. Bên ngoài phủ tấm Drap màu trắng, hai tay, hai chân xuôi theo thân mình.

- Trang phục và các vật dụng mang theo: Vùng cổ có quần nhiều băng gạc

màu trắng, thấm nhiều máu; Bên trên mặc áo sơ mi màu xanh; Bên dưới mặc quần đùi màu xanh (*áo quần đã thay mới; trong cùng mặc quần lót màu đen có dính máu đã khô*).

- Tử thi đang ở giai đoạn co cứng xác. Hoen tử thi ít, mờ nhạt tập trung ở mặt sau cơ thể.

- Đặc điểm các hình xăm trên cơ thể: Mặt trước ngoài đoạn 1/3 giữa cánh tay trái có hình xăm màu xanh đen không rõ hình dạng; Mặt trước ngoài đoạn 1/3 giữa cẳng tay trái có hình xăm dạng ký tự màu xanh đen; Mặt trước đoạn 1/3 dưới đùi phải có hình xăm không rõ hình dạng, màu xanh đen;

- Chiều dài tử thi 157 cm. Thể tạng trung bình.

- Đầu, mặt: Vùng cằm trái có hai vết rách da nông: vết trên kích thước (1,5 x 0,3) cm, vết dưới kích thước (2 x 0,3) cm, bờ mép nhám nhở, hướng từ sau ra trước, chệch từ trái sang phải, từ dưới lên trên; Hai mắt nhắm hờ, đồng tử hai bên giãn tối đa, kết mạc mi mắt trắng bệch; Lỗ mũi hai bên khô; Ống tai ngoài hai bên khô; Miệng ngậm, lưỡi nằm sau cung răng, các cung răng hàm trên và hàm dưới còn nguyên vẹn, khoang miệng có ít dịch màu nâu đỏ.

- Cổ, ngực, bụng: Vùng cổ trước bên trái ngang qua cơ ức đòn chũm, cách bờ trên xương đòn trái 2cm có vết rách da và cơ kích thước (7,5 x 1,5) cm; bờ mép sắc gọn, hướng từ trên xuống dưới, từ trước ra sau, chệch từ trái sang phải; Ngực phải tương ứng bờ trên ngoài cơ ngực lớn có sẹo cũ kích thước (5 x 2) cm; Vùng ngực hai bên da thuần nhất, không có vết xây xước, bầm tụ máu, kiểm tra các cung xương sườn hai bên, xương đòn, xương ức không phát hiện dấu hiệu nứt gãy xương; Da vùng bụng thuần nhất.

- Lưng: Không phát hiện dấu vết tổn thương đại thể;

- Mông, hậu môn, sinh dục: Mông không phát hiện dấu vết tổn thương đại thể; Hậu môn không xuất phân; Sinh dục ngoài không tổn thương.

- Hai tay: Mặt trước ngoài đoạn 1/3 trên cẳng tay phải có vết xây xước da kích thước (8 x 0,3) cm, bầm tụ máu kích thước (4 x 3) cm; Các kẽ móng tay, bàn tay phải bám dính máu đã khô; Hai tay không có dấu hiệu gãy xương khớp.

- Hai chân: Mặt trước gối phải có vết xây xước da kích thước (1,5 x 1) cm; Mặt trong 1/3 dưới cẳng chân phải có sẹo cũ kích thước (2 x 0,6) cm; Mặt ngoài đoạn 1/3 dưới cẳng chân trái có vết xây xước da kích thước (3 x 1) cm; Mặt mu ngón 1 bàn chân trái có vết bầm máu kích thước (2 x 1) cm; Mặt mu các ngón 3, 4 bàn chân trái có vết xây xước da trên diện (3 x 2) cm; Hai chân không phát hiện dấu hiệu gãy xương khớp.

- Ngoài các dấu vết trên trong quá trình giám định không phát hiện thêm dấu vết nghi vấn nào khác.

Khám trong

- Đầu: Rạch rộng da vùng đầu hai bên theo đường liên đỉnh phát hiện: Bầm tụ máu nhẹ dưới da đầu vùng cằm trái; Cân cơ thái dương hai bên thuần

nhất, không tụ máu; Xương hộp sọ không nứt vỡ, các khe khớp tự nhiên theo giải phẫu; Màng cứng mềm, nhu mô não thuần nhất, không có dập não, không xuất huyết não, bán cầu đại não hai bên không tổn thương; Thân não, các não thất không xuất huyết; Tiểu não thuần nhất; Các xương nền sọ không nứt vỡ.

- Cổ: Bộc lộ rộng theo hướng gần vết thương: Đứt một phần cơ ức đòn chũm trái; Không có cầu nối tổ chức ở vết thương; Đứt bán phần động mạch cảnh bên trái; Vết thương không thông vào khoang màng phổi trái.

- Ngực: Không bầm tụ máu dưới da vùng ngực hai bên; Các xương sườn hai bên, xương đòn, xương ức không gãy; Phổi hai bên không xuất huyết, bề mặt đều, các thùy phổi không xẹp, phế nang sò nắn lạo xạo; Khoang màng phổi hai bên không có dịch; Tim và màng ngoài tim không tổn thương.

- Bụng: Ổ bụng sạch, không tổn thương; Gan, lách không vỡ; Các quai ruột chương hơi; Dạ dày có nhiều thức ăn chưa nhuyễn hóa.

- Rạch da và cơ mặt trước ngoài đoạn 1/3 trên cẳng tay phải: không bầm tụ máu dưới da và cơ, xương cẳng tay không nứt.

Phân giám định

Dấu hiệu chính qua giám định

- Vùng cổ trước bên trái ngang qua cơ ức đòn chũm, cách bờ trên xương đòn trái 2cm có vết rách da và cơ kích thước (7,5 x 1,5) cm; bờ mép sắc gọn, hướng từ trên xuống dưới, từ trước ra sau, chệch từ trái sang phải; vết thương gây đứt bán phần động mạch cảnh bên trái;

- Bầm tụ máu nhẹ dưới da đầu vùng chẩm trái, màng cứng mềm, nhu mô não thuần nhất, không có dập não, không xuất huyết não, bán cầu đại não hai bên không tổn thương; thân não, các não thất không xuất huyết; tiểu não thuần nhất; các xương nền sọ không nứt vỡ.

Nguyên nhân chết: Ông Nguyễn Hữu N, sinh năm: 1991, chết ngày 17/8/2021 do sốc mất máu cấp, suy hô hấp cấp – suy tuần hoàn không hồi phục, hậu quả của vết thương vùng cổ trái gây đứt bán phần động mạch cảnh trái. (BL 26-28)

* Tại Công văn số 214/PC09 ngày 17/12/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Nam về việc giải thích cơ chế dấu vết:

1. Cơ chế, vật gây thương tích đối với Nguyễn Hữu N:

+ Vết rách da vùng cổ trái do vật có lưỡi sắc tác động mạnh theo hướng từ trên xuống dưới, từ trước ra sau, chệch từ trái sang phải;

+ Hai vết rách da nông vùng chẩm trái do vật tày có cạnh tác động với lực không mạnh theo hướng từ sau ra trước, chệch từ trái sang phải, từ dưới lên trên, khả năng phần đầu thanh sắt hộp gây ra.

2. Cơ chế, vật gây thương tích đối với Lưu Văn Q:

+ Mặt sau 1/3 dưới cánh tay phải (*sát sau khuỷu tay*) có vết rách da là do vật có cạnh gây ra với lực tác động nhẹ theo hướng từ sau ra trước;

+ Nhiều vết xây xát da sau vai trái, sau cánh tay trái, sau khuỷu tay trái do vật tày diện rộng, bề mặt không bằng phẳng gây nên;

+ Vùng lưng trái và giữa lưng có hai vết xây xát, bầm máu là do vật tày có diện giới hạn gây nên với lực tác động tương đối mạnh theo hướng từ sau ra trước, từ trên xuống dưới, chéch từ trái sang phải, khả năng do thanh sắt gây ra. (BL 31)

* Tại Bản kết luận giám định thương tích số 334/GĐTT.21 ngày 09/9/2021 của Trung tâm Pháp y tỉnh Quảng Nam đã mô tả và kết luận thương tích của Lưu Văn Q, tỉ lệ **12%**, cụ thể:

+ Vùng lưng, trên nền xương bả vai bên trái xuống đến bên phải cạnh đốt sống D9, D10, D11 có nhiều vết xát da, hằn da đã lành sẹo trên diện dài 21cm, rộng 14cm, vết lớn nhất dài 8cm, rộng 1,5cm. Hướng từ sau ra trước, từ trên xuống dưới;

+ Vùng lưng – hông bên trái có vết xát da đã lành sẹo dài 3,5cm, rộng 0,3cm. Hướng từ sau ra trước, từ dưới lên trên;

+ Mặt sau đoạn 1/3 dưới cánh tay phải có vết xát da đã lành sẹo dài 0,6cm, rộng 0,3cm. Hướng từ sau ra trước;

+ Mu bàn tay phải, trên khớp bàn ngón V có vết xát da đã lành sẹo dài 1,5cm, chỗ rộng nhất 0,5 cm. Hướng từ sau ra trước, từ dưới lên trên;

+ Mặt sau đoạn 1/3 giữa cánh tay và mặt sau khuỷu tay trái có nhiều vết xát da tập trung trên diện dài 11cm, rộng 4cm, vết lớn nhất dài 2,5 cm, rộng 0,5cm. Hướng từ sau ra trước;

+ Mặt trong đoạn 1/3 giữa và dưới cẳng tay trái có vết xát da đã lành sẹo dài 6,5cm, rộng 0,2cm. Hướng từ sau ra trước, từ trên xuống dưới;

+ Mu bàn tay trái, trên nền đốt 1 ngón V giữa kẻ ngón IV, V có vết sát da đã lành sẹo dài 1,5cm, rộng 0,2cm. Hướng từ sau ra trước;

+ Trước gối trái có nhiều vết xát da đã lành sẹo tập trung trên diện dài 8cm, rộng 0,3cm. Hướng từ trên xuống dưới;

+ Trên nền đốt 1 ngón I bàn chân trái có vết xát da đã lành sẹo hình gần tròn đường kính 0,5cm. Hướng từ trên xuống dưới.

Không thấy tổn thương xương. Không có dấu hiệu thần kinh khu trú.

* Tại Bản kết luận giám định thương tích số 332/GĐTT.21 ngày 07/9/2021 của Trung tâm Pháp y tỉnh Quảng Nam đã mô tả chi tiết và kết luận thương tích của Lưu Văn V, tỉ lệ **05%**, cụ thể:

+ Mặt trong cổ chân và mu bàn chân phải còn sưng nề nhẹ, không thấy xát da, bầm tụ máu dưới da. Sờ nắn dọc theo mặt trong cổ chân và xương bàn I bệnh nhân đau. Vận động gấp, duỗi khớp cổ chân phải hạn chế nhẹ do đau.

+ Vỡ mặt ngoài xương ghe bàn chân phải. Không thấy dấu hiệu thần kinh khu trú.

Tại Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Quảng Nam, Phan Trần Công M, Trịnh H và Nguyễn Thanh Nhật D đã thừa nhận hành vi của mình.

Từ những nội dung đã được xác định nêu trên, tại Bản án hình sự sơ thẩm số 47/2022/HS-ST ngày 15-8-2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam quyết định:

Tuyên bố các bị cáo Phan Trần Công M, Trịnh H, Nguyễn Thanh Nhật D phạm tội “Giết người” theo điểm n khoản 1 Điều 123 và tội “Cố ý gây thương tích” theo đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

- Đối với bị cáo Phan Trần Công M:

+ Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm o khoản 1 Điều 52, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015; xử phạt bị cáo Phan Trần Công M 20 (Hai mươi) năm tù về tội “Giết người”.

+ Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 xử phạt bị cáo Phan Trần Công M 4 (Bốn) năm tù về tội “Cố ý gây thương tích”.

+ Áp dụng khoản 1 điều 55 của Bộ luật Hình sự năm 2015, tổng hợp hình phạt buộc bị cáo Phan Trần Công M phải chấp hành hình phạt chung của hai tội là 24 (Hai mươi bốn) năm tù; Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 18/8/2021.

- Đối với bị cáo Trịnh H:

+ Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 98; khoản 1 Điều 101 Bộ luật Hình sự năm 2015; xử phạt bị cáo Trịnh H 13 (Mười ba) năm tù về tội “Giết người”.

+ Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 98; khoản 1 Điều 101 Bộ luật Hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo Trịnh H 3 (Ba) năm tù về tội “Cố ý gây thương tích”.

+ Áp dụng Điều 103 và khoản 1 điều 55 Bộ luật Hình sự năm 2015, tổng hợp hình phạt buộc bị cáo Trịnh H phải chấp hành hình phạt chung của hai tội là 16 (Mười sáu) năm tù; Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 18/8/2021.

- Đối với bị cáo Nguyễn Thanh Nhật D:

+ Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh Nhật Duy¹² (Mười hai) năm tù về tội “Giết người”.

+ Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh Nhật D 4 (Bốn) năm tù về tội “Cố ý gây thương tích”.

+ Áp dụng khoản 1 điều 55 Bộ luật Hình sự năm 2015, tổng hợp hình phạt buộc bị cáo Nguyễn Thanh Nhật D phải chấp hành hình phạt chung của hai tội là 16 (Mười sáu) năm tù; Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 18/8/2021.

Ngoài ra Bản án sơ thẩm còn quyết định về phân trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo.

Sau khi xét xử sơ thẩm, từ ngày 22/8 đến ngày 26/8/2022 các bị cáo Phan Trần Công M, Trịnh H và Nguyễn Thanh Nhật D có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm các bị cáo giữ nguyên kháng cáo.

Kiểm sát viên của Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng thực hành quyền công tố, kiểm sát xét xử tại phiên tòa phát biểu quan điểm đối với vụ án như sau: Về tố tụng, Hội đồng xét xử, những người tiến hành và tham gia tố tụng khác đã thực hiện và tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật tố tụng hình sự; Về nội dung, sau khi phân tích nội dung vụ án, Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo, giữ nguyên Quyết định về hình phạt tại Bản án sơ thẩm.

- Luật sư ông Phạm Xuân Linh bào chữa cho bị cáo Phan Trần Công M trình bày nhân thân bị cáo tốt, chưa có tiền án tiền sự, phạm tội lần đầu, sau khi phạm tội đã đầu thú, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, mức án mà Tòa án cấp sơ thẩm xét xử đối với bị cáo 24 năm về 02 tội là quá nghiêm khắc, đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận kháng cáo, giảm nhẹ một phần hình phạt.

- Luật sư bà Nguyễn Thị Thu Vy bào chữa cho bị cáo Trịnh H trình bày: Hình phạt tại Bản án sơ thẩm đối với bị cáo là quá nghiêm khắc, khi phạm tội bị cáo là người chưa thành niên, nhận thức pháp luật bị hạn chế, tham gia vụ án với vai trò đồng phạm giúp sức, người bị hại cũng có một phần lỗi, bản thân bị cáo được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận kháng cáo, áp dụng thêm Điều 54 Bộ luật hình sự xử dưới mức thấp nhất khung hình phạt đối với bị cáo H.

- Luật sư ông Bùi Bá Dũng, bào chữa cho bị cáo Nguyễn Thanh Nhật D trình bày: Nhân thân bị cáo Nguyễn Thanh Nhật D tốt, tham gia vụ án với vai trò đồng phạm giúp sức, tác động gia đình bồi thường nhiều nhất so với các bị cáo khác cho những người bị hại, bị cáo không trực tiếp gây ra cái chết cho bị

hại N, sau khi phạm tội đã ra đầu thú, khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải, trực tiếp chở bị hại đi cấp cứu, đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận kháng cáo, áp dụng Điều 54 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt.

Quá trình tranh tụng, Kiểm sát viên và các Luật sư vẫn giữ nguyên quan điểm và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN

Căn cứ vào hồ sơ vụ án, các tài liệu chứng cứ đã được xem xét và kết quả tranh tụng. Xem xét kháng cáo của các bị cáo Phan Trần Công M, Trịnh H và Nguyễn Thanh Nhật D, xét thấy:

[1]. Về hành vi, hậu quả phạm tội: Tại phiên toà phúc thẩm các bị cáo, đều thừa nhận nội dung hành vi phạm tội của các bị cáo như nội dung Bản án sơ thẩm đã xác định: Xuất phát từ mâu thuẫn nhỏ giữa bị cáo Phan Trần Công M với bị hại Lưu Văn Q, M bảo H đi lấy dao, gậy, H chở thêm 01 két vỏ chai nước ngọt (*loại chai Pepsi*) để cùng M và H chuẩn bị đánh nhau, các bị cáo M, H và Nhật đều thống nhất cùng hành động đánh nhóm của Q gồm Lưu Văn Q, Nguyễn Hữu N và Lưu Văn V.

Về phía nhóm Q, N và V cũng có sự đồng tình và chuẩn bị một số hung khí để tham gia đánh nhau với nhóm của M, hậu quả của vụ đánh nhau qua điều tra đã được xác định: Bị hại N chết do nguyên nhân sốc mất máu cấp, suy hô hấp, suy tuần hoàn không hồi phục vết thương vùng cổ trái gây đứt bán phần động mạch cảnh trái.

Bị hại Lưu Văn Q bị thương tích tỉ lệ tổn hại 12%, bị hại Lưu Văn V bị thương tích tỉ lệ tổn hại 5%.

Đây là vụ án thuộc loại tội phạm đặc biệt nghiêm trọng, có nhiều đồng phạm, các bị cáo đã tiếp nhận ý chí của nhau và cùng thực hiện tội phạm, tính chất đồng phạm giản đơn, hậu quả làm 01 người chết, 02 người bị thương tích liên quan đến 02 tội danh Giết người và Cố ý gây thương tích, trong đó, giữ vai trò chính là bị cáo Phan Trần Công M, các bị cáo Trịnh H và Nguyễn Thanh Nhật D giữ vai trò đồng phạm trong vụ án.

Với hành vi và hậu quả nêu trên tại Bản án sơ thẩm đã quyết định: Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm o khoản 1 Điều 52, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015; xử phạt bị cáo Phan Trần Công M 20 (Hai mươi) năm tù về tội “Giết người”; Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 xử phạt bị cáo Phan Trần Công M 04 (Bốn) năm tù về tội “Cố ý gây thương tích”, tổng hợp hình phạt buộc bị cáo Phan Trần Công M phải chấp hành hình phạt chung của hai tội là 24 (Hai mươi bốn) năm tù.

Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 98; khoản 1 Điều 101 Bộ luật Hình sự năm 2015; xử phạt bị cáo Trịnh H

13 (Mười ba) năm tù về tội “Giết người”; Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 98; khoản 1 Điều 101 Bộ luật Hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo Trịnh H 03 (Ba) năm tù về tội “Cố ý gây thương tích”, tổng hợp hình phạt buộc bị cáo Trịnh H phải chấp hành hình phạt chung của hai tội là 16 (Mười sáu) năm tù.

Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015; xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh Nhật D 12 (Mười hai) năm tù về tội “Giết người”; Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh Nhật D 04 (Bốn) năm tù về tội “Cố ý gây thương tích”, tổng hợp hình phạt buộc bị cáo Nguyễn Thanh Nhật D phải chấp hành hình phạt chung của hai tội là 16 (Mười sáu) năm tù là có căn cứ, đúng pháp luật.

[2]. Xem xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của các bị cáo xét thấy:

[2.1]. Đối với kháng cáo của bị cáo Phan Trần Công M, bị cáo giữ vai trò chính, chỉ huy, cầm đầu trong vụ án, chỉ vì một mâu thuẫn nhỏ nhặt trong sinh hoạt, bị cáo đã có hành vi rủ Trịnh H là đồng bọn và là người chưa thành niên và Nguyễn Thanh Nhật D, sai bảo H đi lấy hung khí, trong quá trình gây án chính bị cáo đã dùng dao tấn công, chém vào cổ của bị hại Nguyễn Hữu N, trực tiếp gây ra hậu quả chết người, đồng thời cùng đồng bọn đánh Lưu Văn Q và Lưu Văn V bị thương tích. Với tích chất, vai trò phạm tội của bị cáo Phan Trần Công M, Toà án cấp sơ thẩm đã xem xét, áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, xử phạt bị cáo mức án 20 năm tù về tội “*Giết người*” và 04 năm tù về tội “*Cố ý gây thương tích*”, tổng hợp hình phạt 24 năm là tương xứng, không nặng, tại phiên toà phúc thẩm không có tình tiết gì mới do đó Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Phan Trần Công M.

[2.2]. Đối với kháng cáo của Trịnh H, bị cáo là người chưa thành niên, giữ vai trò đồng phạm tích cực trong vụ án, bị cáo là người tiếp nhận ý của bị cáo M, chạy xe đi lấy dao, gậy và 01 két vỏ chai nước ngọt dùng làm hung khí để tham gia đánh nhau với nhóm của Q, N, V. Trong quá trình gây án bị cáo H tham gia đánh nhau rất tích cực, ngoài việc dùng vỏ chai ném, đuổi đánh nhóm của Q, bị cáo còn dùng cán chổi lau nhà đánh vào người bị hại N, sau khi N đã bị M chém bị thương, thể hiện tính chất hung hãn, côn đồ và quyết tâm phạm tội, góp phần gây ra cái chết cho anh N. Tại Bản án sơ thẩm đã xem xét đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, các quy định của Bộ luật hình sự đối với người chưa thành niên phạm tội, xử phạt bị cáo Trịnh H 13 năm tù về tội “*Giết người*”, 03 năm tù về tội “*Cố ý gây thương tích*”, tổng hợp 02 hình phạt là 16 năm tù là đúng tích chất hành vi phạm tội và vai trò tham gia của bị cáo. Tại phiên toà phúc thẩm không có tình tiết gì mới do đó Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Trịnh H.

[2.3]. Đối với bị cáo Nguyễn Thanh Nhật D là đồng phạm tích cực trong vụ án, D đã tham gia dùng vỏ chai và ná cao su bắn vào nhóm của Q, tuy không

xác định được hậu quả trực tiếp, cụ thể về thương tích nhưng đã thể hiện vai trò đồng phạm cùng ý chí, tham gia tích cực, hỗ trợ tinh thần cho các bị cáo khác gây án, góp phần gây nên hậu quả một người chết và 02 người bị thương, Toà án cấp sơ thẩm đã xem xét áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, xử phạt bị cáo 12 năm tù ở mức khởi điểm về tội “*Giết người*” và 04 năm tù về tội “*Cố ý gây thương tích*” là có căn cứ, tương xứng với hành vi và vai trò phạm tội của bị cáo. Tại phiên toà phúc thẩm không có tình tiết gì mới do đó Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thanh Nhật D.

Do không được chấp nhận kháng cáo nên cả 03 bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

Đối với các quyết định khác của Bản án sơ thẩm về trách nhiệm bồi thường thiệt hại, xử lý vật chứng và án phí sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị, Hội đồng xét xử không xem xét.

Vì các lẽ nêu trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ Luật tố tụng hình sự.

1. Không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Phan Trần Công M, Trịnh H và Nguyễn Thanh Nhật D, giữ nguyên Quyết định về hình phạt tại Bản án sơ thẩm đối với các bị cáo.

Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm o khoản 1 Điều 52, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 (*được sửa đổi, bổ sung năm 2017*); xử phạt bị cáo Phan Trần Công M 20 (Hai mươi) năm tù về tội “*Giết người*”.

+ Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 xử phạt bị cáo Phan Trần Công M 04 (Bốn) năm tù về tội “*Cố ý gây thương tích*”.

+ Áp dụng khoản 1 điều 55 của Bộ luật Hình sự năm 2015, tổng hợp hình phạt buộc bị cáo Phan Trần Công M phải chấp hành hình phạt chung của hai tội là 24 (Hai mươi bốn) năm tù; Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 18/8/2021.

- Đối với bị cáo Trịnh H:

+ Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 98; khoản 1 Điều 101 Bộ luật Hình sự năm 2015; xử phạt bị cáo Trịnh H 13 (Mười ba) năm tù về tội “*Giết người*”.

+ Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 98; khoản 1 Điều 101 Bộ luật Hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo Trịnh H 03 (Ba) năm tù về tội “*Cố ý gây thương tích*”.

+ Áp dụng Điều 103 và khoản 1 điều 55 Bộ luật Hình sự năm 2015, tổng hợp hình phạt buộc bị cáo Trịnh H phải chấp hành hình phạt chung của hai tội là 16 (Mười sáu) năm tù; Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 18/8/2021.

- Đối với bị cáo Nguyễn Thanh Nhật D:

+ Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh Nhật D 12 (Mười hai) năm tù về tội “Giết người”.

+ Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh Nhật D 04 (Bốn) năm tù về tội “Cố ý gây thương tích”.

+ Áp dụng khoản 1 điều 55 Bộ luật Hình sự năm 2015, tổng hợp hình phạt buộc bị cáo Nguyễn Thanh Nhật D phải chấp hành hình phạt chung của hai tội là 16 (Mười sáu) năm tù; Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 18/8/2021.

2. Án phí hình sự phúc thẩm: Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án, các bị cáo Phan Trần Công M, Trịnh H và Nguyễn Thanh Nhật D, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng, tiền án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các Quyết định khác của Bản án sơ thẩm về: Trách nhiệm bồi thường thiệt hại, xử lý vật chứng, và án phí sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị, có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Vụ Giám đốc kiểm tra I - TAND tối cao;
- VKSND cấp cao tại Đà Nẵng;
- TAND tỉnh Quảng Nam;
- VKSND tỉnh Quảng Nam;
- Cơ quan CSĐT-Công an tỉnh Quảng Nam;
- Phòng HSNV-Công an tỉnh Quảng Nam;
- Cơ quan CSTHAHS - Công an tỉnh Quảng Nam;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Nam;
- Cục THADS tỉnh Quảng Nam;
- Trại tạm giam công an tỉnh Quảng Nam;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng khác;
- Lưu HSVA, PHCTP, LT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Trương Công Thi